

Số: 18 /2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

SỔ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI
ĐẾN
Số :.....1900.....
Ngày : 12.4.2017
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Phí và Lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Cơ quan thu phí

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện

hành nghề khoan nước dưới đất đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kê khai, thu, nộp và quản lý phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Mức thu phí

1. Mức thu phí thẩm định đối với hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: mức thu 980.000 đồng/hồ sơ.

2. Trường hợp thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép: mức thu bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Kê khai, thu, nộp và quản lý phí

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Cơ quan thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

3. Định kỳ hằng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017; thay thế Nghị quyết số 27/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Tài nguyên – Môi trường, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (01).L180.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân